TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Văn Đ với ông Phạm Văn R.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022 của anh Nguyễn Văn Đ

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/6/2022 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974.

Nơi cư trú số: 52/3 ấp AH, AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Phạm Văn R, sinh năm 1981.

Nơi cư trú số: 128/2 ấp AN, AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/6/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn R có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện Thạnh Phú
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú
- Lưu VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-HG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) và (3) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(4) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên theo căn cứ quy định tại Điều 18 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì bổ sung thêm căn cứ Điều 18.

(5) Ghi quan hệ tranh chấp/yêu cầu mà người khởi kiện/người yêu cầu đề nghị giải quyết.

(6) Ghi tên và địa chỉ của người khởi kiện/người yêu cầu, người bị kiện; nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: "Kính gửi: Anh Trần Văn B").

(7) Tùy từng trường hợp quy định tại Điều 17 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án mà ghi cơ sở để ra quyết định chỉ định Hòa giải viên là "Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu", "Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu và sự đồng ý của Hòa giải viên được lựa chọn và Tòa án nơi Hòa giải viên đó làm việc", "Xét thỏa thuận lựa chọn Hòa giải viên của các bên", "Xét việc người khởi kiện/người yêu cầu không lựa chọn Hòa giải viên". Nếu là quyết định thay đổi Hòa giải viên theo sự đề nghị của người bị kiện thì ghi "Xét đề nghị thay đổi Hòa giải viên của người bị kiện".

(8) Ghi tên Tòa án nhân dân nơi Hòa giải viên làm việc theo hướng dẫn tại điểm (2)

(9) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thi ghi thêm cụm từ "và thay thế Quyết định số .... ngày ....".

(10) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thì gửi quyết định cho Hòa giải viên được chỉ định và cho Hòa giải viên bị thay đổi.